

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm

– Kiểm sát viên.

Trong ngày 30-6-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đình L; Tên gọi khác: Lỳ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06-5-1993, tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-02-2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Minh S; Sinh năm: 1999; Địa chỉ nơi cư trú: Làng N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Minh N; Sinh năm: 1979; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Đ; Sinh năm: 1953; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Võ Minh D; Sinh năm: 1990; Địa chỉ nơi cư trú: Số 33 B, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Đình L là người nghiện ma túy và đang tham gia điều trị Methadone tại Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh Gia Lai. Vào khoảng 09 giờ ngày 06-02-2021, bị cáo L mượn của chị Lê Thị Minh N 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81V1- 095.68 để đi uống thuốc điều trị Methadone theo lộ trình. Tuy nhiên, đến thành phố K thì bị cáo L không đi uống thuốc mà điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu vượt thuộc phường Phù Đồng, thành

phố K, tỉnh Gia Lai gặp một người đàn ông tên H (theo lời khai, hiện nay chưa xác định được lai lịch) và mua 1.500.000 đồng ma túy đá và ma túy tổng hợp để sử dụng, ma túy được bỏ trong 01 gói thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 01 gói nilon, trong gói nilon có chứa 08 viên nén màu hồng và một số chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo L đi về nhà thì bị Công an huyện G kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy trên người, tạm giữ số ma túy và tiến hành niêm phong theo quy định.

Tại kết luận giám định số 156/KLGĐ ngày 11-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể và 08 (tám) viên nén màu hồng, trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,1514 gam.

Ngoài ra, vào khoảng 18 giờ 00 ngày 15-8-2020 bị cáo L có đến nhà anh Trần Minh S ở làng Nang, xã T, huyện G chơi và mượn của anh S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, loại 32Gb để sử dụng. Bị cáo L nói với anh S cho mượn điện thoại đi công việc khoảng 15 phút rồi quay lại trả nhưng sau đó không trả mà để sử dụng. Khoảng 07 ngày sau do cần tiền nên bị cáo L mang chiếc điện thoại của anh S đến tiệm điện thoại Huy Thành tại thành phố K, tỉnh Gia Lai cầm cố lấy số tiền là 1.500.000 đồng và khoảng 3 ngày sau thì quay lại bán luôn chiếc điện thoại với giá là 2.500.000 đồng. Chiếc điện thoại này cửa hàng điện thoại Huy Thành đã bán cho người khác nên không thu giữ được. Sau nhiều lần yêu cầu mà bị cáo L không trả điện thoại nên anh S trình báo Cơ quan Công an.

Tại Kết luận số 07/KL-HĐĐGTS ngày 08-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, màu đen, đã qua sử dụng vào tháng 8 năm 2020 có giá là 6.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 26-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê Đình L về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 24 – 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 12 - 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Đình L phải chấp hành hình phạt chung từ 36 – 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Bạch Đ đã đứng ra bồi thường cho anh Trần Minh S giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb với số tiền 6.000.000 đồng thay cho bị cáo Lê Đình L. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng KTHS, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, bên trong có chứa

ma túy sau khi giám định, 01 gói thuốc lá nhãn hiệu White Hourse, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh L công nhận vào ngày 06-02-2021, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81V1- 095.68 đi đến khu vực cầu vượt thuộc phường Phù Đồng, thành phố K, tỉnh Gia Lai gặp một người đàn ông tên H (theo lời khai, hiện nay chưa xác định được lai lịch) và mua 1.500.000 đồng ma túy đá và ma túy tổng hợp để sử dụng, ma túy được bỏ trong 01 gói thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 01 gói nilon, trong gói nilon có chứa 08 viên nén màu hồng và một số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, đã được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,1514 gam. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo L đi về nhà thì bị Công an huyện G kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy trên người, tạm giữ số ma túy và tiến hành niêm phong theo quy định; Ngoài ra, ngày 15-8-2020 bị cáo L có mượn của anh Trần Minh S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, loại 32Gb, đã được định giá là 6.000.000 đồng để sử dụng. Bị cáo L nói với anh S cho mượn điện thoại đi công việc khoảng 15 phút rồi quay lại trả nhưng sau đó không trả mà dùng để sử dụng và mang đi cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài dẫn đến việc không trả lại được tài sản là chiếc điện thoại cho anh S như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Đình L đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Đình L theo các tội D nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hiểm họa cho cộng đồng và làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được Methamphetamine là các chất ma túy cực kỳ nguy hại đối với sức khỏe con người, là chất gây nghiện đã bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép, nhưng vì là người nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật, vẫn tàng trữ để sử dụng; hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bị cáo cũng đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự là đã “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Bạch Đ đã đứng ra bồi thường cho anh Trần Minh S giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb với số tiền 6.000.000 đồng thay cho bị cáo Lê Đình L. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng KTHS, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, bên trong có chứa ma túy sau khi giám định, 01 gói thuốc lá nhãn hiệu White Hourse, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy.

[9] Đối với chị Lê Thị Minh N là người cho bị cáo Lê Đình L mượn chiếc xe mô tô 81V1-095.68 để đi lại, chị N không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên là đúng quy định; Đối với anh Võ Minh D là chủ cửa hàng điện thoại di động Huy Thành và là người nhận cầm cố và mua của bị cáo Lê Đình L 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb, nhưng khi nhận cầm cố và mua điện thoại anh D không biết tài sản này là do bị cáo chiếm đoạt trái phép của người khác mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm; Đối với đối tượng có tên là H là người đã bán chất ma túy cho bị cáo L hiện nay chưa xác định được chính xác nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G tiếp tục xác minh, xác định được sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình L phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình L 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Đình L phải chấp hành hình phạt chung của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06-02-2021).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đình L để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: tại mép dán mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng KTHS, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký của những người liên quan, 01 gói thuốc lá nhãn hiệu White Hourse, đã qua sử dụng. Các vật chứng nói trên có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-6-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-6-2021). Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Gia Lai; Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính